



TÁNH KHÔNG¹

A. Không Tất Cả là Có Tất Cả

Để hiểu rõ tánh không của mọi hiện hữu – cụ thể hay trừu tượng – trên thế gian này, mời quý vị cùng xem xét các dụ dưới đây.

1. Dụ một

Tôi để cây bút chì, rồi đi ra ngoài. Lúc trở vào thấy mất cây bút chì. Tôi nói: “Không có cây bút chì trên bàn nữa rồi!”

Vậy “không” ở đây là có cây bút chì hay không thấy nó tại chỗ nó đã hiện hữu?

2. Dụ hai

Đào một thước khối đất thì thấy hư không sâu xuống 1 thước trong lòng đất. Đào xuống 5 thước thì hư không sâu xuống năm thước. Hư không ở đâu hiện ra? Ta quan sát kỹ cũng chẳng thấy có hư không tràn vào!

Vậy hư không ở đâu, nếu chẳng phải là ở ngay tại nơi có vật choán chỗ.

Từ hai dụ trên suy ra, ta biết: “có hư không ngay tại nơi có muôn vật choán chỗ”. Vì rằng, ngay tại nơi có mỗi vật, nếu chỗ đó chẳng phải là hư không thì làm sao vật kia ở vào chỗ đó được mà không bị chướng ngại?

Vả lại, vật kia, như trước đây đã chứng minh, là một giả hợp, biến chuyển vô thường không có tự tướng nhất định, cho nên không thực có. Cái thực có, thường còn, chính là tánh không ở trong nơi hiện vậy. Thế là: tánh **không** ở ngay nơi muôn vật. Cái tánh không ấy là thực tướng của muôn loài. Nó chứa (dung) muôn loài, xuyên qua (thông) muôn loài, tràn đầy cùng khắp 10 phương và bao gồm vạn loại.

Ở đâu còn có hình tướng của vạn vật, kể cả tinh tú, ngân hà, thì ở đó còn có hư không dung thông tất cả. Không có vật gì, dù lớn đến bao nhiêu, mà không có hư không bao bọc; không có loài nào, dù nhỏ đến đâu như siêu vi trùng, mà chẳng bị hư không thông qua. Thật đúng như câu nói của Nguyễn Công Trứ: “Nhỏ không trong, mà lớn cũng không ngoài.”

B. Cái Nhìn Thông Suốt

Có cái nhìn thông suốt mới thấy tánh **không** tại mỗi vật và ở khắp nơi. Hư không có hình tướng, không có giới hạn. Nó bất động, thường còn, trong sáng, rỗng rang, vắng lặng. Ta biết và xác nhận có nó là nhờ cái trí không bám víu vào hình tướng.

¹ Chỉ tánh không thể dứt **mơ**.

Ngày nay khoa học đã tạo được chân không (le vide) trong ống thủy tinh dài đựng đầy thủy ngân, rồi chúc đầu ống vào một chậu thủy tinh cũng đựng thủy ngân. Làm vậy thì không khí không thể tràn vào đáy ống thủy tinh, chỗ mà thủy ngân đã trụt xuống để chân không hiện ra.

Khoa học còn cho biết: trong chân không, các vật dù lớn hay nhỏ đều rơi với một tốc độ như nhau.

Nhưng đó chỉ là hiện tượng tạm thời. Trong những điều kiện bình thường của thiên nhiên bày sẵn, hư không ẩn tàng nơi muôn vật, không để gì mà chỉ nó cho một người thường, hay dính mắc vào hình tướng, thâm hiểu được nó một cách thông suốt.

Vả lại, cái chân không mà khoa học thực hiện được chỉ là cái hư không giả tạm, hữu hạn. Nó không ở trong các điều kiện như thiên nhiên sẵn có.

C. Thực tánh của hư không

Cái hư không như thiên không làm cho các pháp biến động bị ngăn ngại.

Thực tánh của hư không là không dính mắc với các pháp biến động:

Về mục này, tôi xin kể một mẩu chuyện nhỏ.

Một hôm cầm dao bổ đôi một chiếc bánh của người ta biếu, tôi thấy trong ruột bánh có một phần màu trắng: tôi lầm tưởng bánh có nhân dừa. Không ngờ khi nếm thử thì biết ra bánh còn sống ở phần trong ruột. Tôi phải lấy hết nhân ra, chiên lên để khi ăn thấy ngon như phần bánh đã chín.

... Tôi không cho đó là một chuyện ngẫu nhiên, mà nghĩ rằng: đây là một bài học, cần phải suy nghĩ để thấu hiểu một cách thâm sâu.

Tôi nghĩ: phần bánh sống thì cũng có bột, có đường, như phần bánh chín. Nhưng ta ăn không được là nó thiếu một yếu tố gì đó. Thiếu yếu tố gì?

Thiếu nhiệt độ. Thêm nhiệt vào, bánh sẽ chín như phần kia.

Nhiệt độ là một pháp vô hình. Pháp vô hình thật khó thấy, phải lấy lý trí, sự thông minh mà hiểu.

Thêm nhiệt độ, coi như thật sự chẳng thêm gì, vì khi để nguội thì nhiệt độ sẽ giảm xuống, mà hình thái và tính chất của phần bánh sống đã biến đổi. Sự biến đổi này thật là lạ lùng. Đường, bột vẫn nằm yên tại chỗ, chỉ có nhiệt độ vào, ra, mà đường và bột đã biến tính, hay chính xác hơn là: chỉ có bột biến tính, còn đường thì vẫn ngọt như trước.

Vậy cái gì đã động, biến? Cái gì đã tịnh, bất biến? Và cái gì đã không biến động chút nào?

- Động, biến là nhiệt độ đã vào, ra;
- Tịnh, bất biến là bột nằm yên trong bánh;
- Không biến động một mảy may nào là bản thể hư không của chiếc bánh.

Nghĩ đến đây, tôi bỗng nhớ đến câu: “Vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như-lai” (không từ đâu đến, không đi về đâu, nên gọi là Như-lai), và câu: “Nhược kiến chư tướng phi tướng, thức kiến Như-lai” (nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng, tức thấy Như-lai).

Vậy thì Như-lai là tính hư không, tịch diệt, bất động, bất biến ở nơi mỗi pháp. Tính ấy không dính mắc với các pháp và không làm ngăn ngại các pháp biến động.

D. Không Ta, không Pháp

1. Không Ta

Mọi người đều xưng ta. Nhưng ta là gì? Mọi người phạm đều chẳng có ta, vì ta là chủ thể

của muôn loài. Chủ là người cầm quyền, như vua trong một nước. Tể là quan tể tướng, có quyền xử đoán mọi việc. Người phạm lấy gì làm ta? Và họ đã thật sự có quyền làm chủ tể chưa?

a. Lấy Thân làm Ta chẳng? Sau một thời gian (bao lâu?) thì toàn bộ huyết cầu đổi mới, và sau bảy năm thì toàn bộ thân thể đổi mới một lần. Lấy thân làm ta thì cái ta này biến động vô thường, lấy gì làm căn cốt để quyết định? Và lại nó không làm được nó, khi đói, đau, buồn, khổ xảy đến. Và nhất là khi hơi thở dứt, nhiệt độ thoát ra ngoài thân, thì ta là một đồng xương thịt lạnh ngắt, sắp tan vỡ, hôi thúi; có gì đáng ưa chuộng đâu?

b. Lấy Tâm thức làm ta chẳng: “Ý dĩ tư, tưởng sanh” (Phật Ca Diếp) nghĩa là: lấy sự suy nghĩ, tưởng tượng mà sanh ý. Nhưng sự suy nghĩ thì luôn luôn động, biến và tưởng tượng thì dựa và những hình ảnh hư ảo. Vậy, lấy ý trong tâm thức làm căn cứ để xưng ta thì cái ta ấy cũng là cái ta không trụ, và cũng không đứng trên một cơ sở vững chắc.

c. Lấy niệm làm những ý do tâm thức gọi là để xưng ta, thì cái ta ấy lại càng vô thường, hư huyền, vì niệm là những bóng ma, thoạt hiện, thoạt biến tùy theo duyên ngoại cảnh chi phối.

Vậy người nào cũng lấy thân, hay lấy tâm thức làm ta thì cái ta ấy là cái ta “bị sống” do các điều kiện (duyên) bên trong và bên ngoài thân lõi cuốn đi, nhào lộn như một chiếc chong chóng trước gió bốn phương, làm sao có thể làm chủ tể được đối với chính bản thân và ngoại cảnh mà xưng ta cho phải?

2. Không pháp

a. Các pháp đều không. Vì sao? Như ta đã biết (trong chương 1) các pháp tướng như: sắc, thanh, hương, vị, xúc, và pháp trần của ý căn (toàn bộ căn thân, thế giới và ý niệm) đều là những tướng giả hợp, vô thường, biến hiện tùy duyên, tạm có rồi không. Ta không nắm giữ được, hay tưởng là nắm giữ được chỉ vì đã cố chấp những bóng chết còn lưu lại trong tàng thức.

b. Như hòn núi cao, đứng sừng sững trước mắt ta, nó có tạm đó rồi không chẳng? Ta có nắm giữ được nó chẳng?

Chữ tạm là tạm thời, tức là chỉ hiện hữu trong một thời gian tương đối ngắn: đối với bọt nước thì một phút là dài, đối với ta là ngắn. Còn đối với núi thì thì 1000 năm là ngắn. So với một trung kiếp “thành” hay “hoại” là 20x17 triệu năm. Ta không nắm giữ được bọt nước đã đành, mà đối với hòn núi, ta cũng không nắm giữ được nó trong tầm sống của ta nữa.

Vì tuổi thọ của ta không bằng 10/10 tuổi thọ của núi. Chiều cao hay sức nặng của ta không bằng 1/100 hay 1000 của núi. Và lại “nước chảy đá mòn” nó đang bị hủy hoại từng giây từng phút mà ta cứ tưởng nó “trường tồn”. Nó đang nứt rạn hay nghiêng đổ mà nào ta có hay! Các hiện tượng đổ vỡ ấy chỉ có thể xảy ra, sau khi ta tắt thở.

Hơn nữa, khi không có ta (hay loài người) nhận biết sự hiện hữu của nó, thì nó là gì đối với vũ trụ vô tư?

*Có đây có đó có muôn loài,
Đây chẳng còn đây, đó chẳng ai!*

Sự hiện hữu tương đối của nó không phải là sự hiện hữu của tự tánh nó.

Tự tánh của nó, của ta, cũng như của vạn pháp, hữu tình hay vô tình vẫn là cái thể hư không, thường còn bất động, đồng nhất của chơn như tạng, bình đẳng khắp pháp giới.

E. Hai cái Không

Có hai cái không: cái không tịch diệt của người nhập đại định và cái không điều phục của người nhận như lai thiên.

1. Nhập đại định

Nhập đại định là nhập diệt thọ tướng định, nghĩa là khi vào định này thì bất tư, dứt tướng và các căn bị khóa kín, không còn một pháp động nào ở ngoài có thể nhập vào, không một ý niệm nào khởi lên nữa.

Khi nhập đại định thì hơi thở không còn² và cái biết của ý thức cũng không còn. Ngày xưa, có những vị khi nhập đại định thì dù có 1000 cỗ xe rầm rộ đi ngang vị ấy vẫn sống còn trong một trạng thái lâng lâng, nhẹ nhàng, như mây, như khói.

Đó là tình trạng của những vị nhập vào cái không tịch diệt.

Theo kinh Lăng Nghiêm chỉ dạy, thì “tri kiến vô kiến, tự tức Niết bàn, vô lậu chơn tịnh” (Không thấy mọi điều thấy biết, thì đó là niết bàn, cái tịnh chơn thật không bị ô nhiễm).

2. Nhập như lai thiên

Nhập như lai thiên là nhập vào cảnh giới định của chư Phật. Chỉ vị nào là Phật mới thấy biết cảnh giới này. Riêng chúng ta là những người còn phàm, chúng ta chỉ hiểu trạng thái này qua hình tượng Phật ngồi kiết già qua kinh sách mà thôi.

Hình tượng Phật ngồi, người ta thường tạc để thờ, cho ta thấy: ngài mỉm cười, đôi mắt lim dim nhìn xuống, vẻ mặt biểu lộ một sự an lạc tuyệt đối.

Theo kinh sách thì các bậc như-lai đã nhập vào tánh viên giác, mà tánh viên giác ghi như kinh Viên Giác đã dạy, chúng tôi xin tóm lược một đoạn như sau:

*Tánh viên giác không còn thấy biết
Như hư không tịch diệt chẳng xao.
Phàm phu biết “tĩnh” khó vào
Tam hiền biết “tĩnh” làm sao nhập nào?
Đến thường tĩnh mà không trụ giác
Mới thực là Bồ-tát tiến lên
Sở, năng, vắng bật đôi bên
Như con mắt thấy, thường nhìn chẳng suy.*

Biết “tĩnh” hay biết “tĩnh” là cũng còn bị cái “biết” ngăn ngại, không cho nhập viên giác. Chữ “tĩnh” là phản nghĩa với “mê” và là thực nghĩa của chữ “giác”. Theo cổ nhân, “giác” là “vô tri giác mình” tức là: không biết mà tĩnh sáng. “Giác” là chỗ tận cùng của cái “biết mà không biết”. Nó giống như trạng thái của một người tử phú về hưu ngồi tại nhà mình: không

² Kinh Duy Ma Cật, phẩm thứ bảy *Quán Chúng Sanh*

suy nghĩ, không nói năng gì mà chỉ ngồi yên, nhàn lạc, thanh tịnh.

Ông ta không mản nghĩ đến việc đời, không còn nghĩ đến mưu kế kinh doanh và tạo thêm của cải nữa. Nhưng nếu có ai hỏi đến kho tàng, tài sản để đâu thì ông biết ngay, nắm rất vững từ vị trí, số lượng để tình trạng của các tài sản này ra sao ngay.

Như vậy, nhập như lai thiên có thể là không cần ngồi kiết già, tĩnh tọa mà đi, đứng, nằm ngồi gì cũng để tâm hồn ở trạng thái hư vô, rỗng rang, vắng lặng, không vướng bận vào một hình bóng nào, không khởi lên một ý niệm gì ... Trạng thái này còn được gọi là SỰ ĐIỀU PHỤC, vì không còn tâm niệm gì cần phải “chữa trị” (điều) hay “chế ngự” (phục) nữa. Qua hai câu thơ sau đây của bậc giác:

*Sống vô tư, sống sạch trong
Sống đời chẳng gợn mây may lòng.*

Ta có thể qua niệm được tâm hồn của bậc giác: hằng ngày thường phẳng lặng như nước hồ thu, chẳng có một mây may gợn sóng lo nghĩ, hay suy ngẫm gì về việc đời.

Thật là thanh thoát, an lạc tuyệt đối!

Tóm lại, nhập vào tự tánh không là không tịch diệt và không điều phục thì hết khổ, hết mơ, được “giải thoát” và “giải thoát tri kiến”.

Biết, thấy, dùng là ba giai đoạn trên hành trình chân lý: muốn biết phải học hỏi, suy tư; muốn **thấy** phải tu tập để thâm nhập; có **biết, thấy** rồi mới **dùng** được chân lý để độ sinh.

*“Bỏ động, ngừng theo, sống tĩnh, yên.
Không tâm dung dị đến vô biên.
Soi chung, hết thấy, không điều phục
Vạn pháp luân hành, tánh mặc nhiên.*